TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/DS-PT
Ngày 23 - 5 - 2020
V/v Tranh chấp đòi tài sản; yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười;

Ông Hoàng Minh Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 2 năm 2020 về việc "Tranh chấp đòi tài sản; yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 338/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Anh L, sinh năm 1970. (có mặt)

Tạm trú: đường Ph, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Thiên Thanh Th, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: tỉnh lộ 8, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1/. Ông Lê Văn M, sinh năm 1974.

2/. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ph, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã Đ1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Minh M1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Bà Phan Anh L, ông Lê Văn M, ông Lê Minh M1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Anh L có bà Đoàn Thị Thiên Thanh Th đại diện trình bày:

Bà Phan Anh L là người Việt Nam định cư ở nước ngoài nên không đủ điều kiện đứng tên quyền sử dụng đất tại Việt Nam theo quy định của pháp luật. Vào năm 2015, bà Phan Anh L có chuyển tiền cho vợ chồng ông Lê Văn M, bà Nguyễn Ngọc Ph để mua dùm cho bà Phan Anh L phần đất có diện tích 178,4m^2 thuộc thửa đất 52, tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại xã Đ1, huyện M, tỉnh Bến Tre của bà Trịnh Thị Kim H. Giá chuyển nhượng thửa đất khoảng 400.000.000 đồng. Sau đó, bà H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang cho bà Nguyễn Thị S (bà S là bà ngoại của ông M - bị đơn). Việc chuyển nhượng đất từ bà H sang cho bà S là do bà S là người có công với cách mạng nên không phải chịu thuế trước bạ khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất thổ cư. Khi bà S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông M.

Khi ông M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Phan Anh L yêu cầu ông M, bà Ph xây khách sạn trên thửa đất này, phía ông M, bà Ph đồng ý theo yêu cầu của bà Phan Anh L. Bà Phan Anh L là người chuyển tiền về cho ông M, bà Ph để nhận chuyển nhượng đất và xây dựng khách sạn như hiện nay, số tiền chuyển cụ thể bao nhiêu thì bà Phan Anh L không nhớ rõ, do bà Phan Anh L chuyển tiền thành nhiều lần, các lần chuyển tiền đều có các chứng từ do Ngân hàng cung cấp và có giấy nhận nợ của ông M, bà Ph ngày 13/8/2018. Đối với việc yêu cầu xây khách sạn là thông qua các tin nhắn và đoạn phim của bà Phan Anh L. Khi xây dựng khách sạn hai bên có bàn bạc thảo luận bản vẽ với nhau là lấy mẫu như chung cư A. Trong quá trình hòa giải tại Uỷ ban nhân dân xã Đ1 thì phía ông M, bà Ph cũng thừa nhận nhà đất này là của bà Phan Anh L và đồng ý trả lại bà Phan Anh L với điều kiện bà Phan Anh L phải trả lại cho

ông M, bà Ph số tiền là 3.000.000.000 đồng. Phía ông M, bà Ph chỉ đồng ý trả cho bà Phan Anh L số tiền 1.440.000.000 đồng thì bà Phan Anh L không đồng ý, thực tế số tiền đã nhận trên 2.000.000.000 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà Th là người đại diện theo uỷ quyền của bà Phan Anh L thay đổi yêu cầu khởi kiện là kiện đòi tài sản. Cụ thể bà Phan Anh L chỉ yêu cầu ông M, bà Ph trả lại số tiền mà ông M, bà Ph thừa nhận có nợ của bà Phan Anh L là 1.440.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Khi Toà án đã thụ lý giải quyết vụ án này thì phía bị đơn ông M, bà Ph làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho con là ông Lê Minh M1 khi đất đang tranh chấp là không đúng quy định. Mặt khác, tại phiên toà sơ thẩm phía bị đơn cũng khẳng định không có khả năng để thi hành án số tiền bà Phan Anh L yêu cầu trả. Do đó, phía nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa 52, tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại xã Đ1, huyện M, tỉnh Bến Tre chứng thực ngày 23/5/2019 giữa ông Lê Văn M, Nguyễn Ngọc Ph đối với ông Lê Minh M1. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 309194 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 20/6/2019 cho ông Lê Minh M1 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho phía nguyên đơn và tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 345/2019/QĐ-BPKCTT ngày 15/11/2019.

Bị đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Ngọc Ph có ông Nguyễn Văn Ph đại diện trình bày:

Nguồn gốc phần đất có diện tích 178,4m^2 thuộc thửa đất 52, tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại xã Đ1, huyện M, tỉnh Bến Tre là của bà Nguyễn Thị S là bà ngoại của ông M, bà S làm hợp đồng tặng cho đất cho ông M. Sau đó, ông M làm hợp đồng tặng cho ông Lê Minh M1 (con ông M), ông M1 đã được cấp giấy chứng nhận phần đất đối với thửa đất này. Khi ông M xây khách sạn có mượn tiền của nhiều người trong đó có bà Phan Anh L. Số tiền ông M, bà Ph mượn của bà Phan Anh L cụ thể bao nhiêu thì ông M, bà Ph không nhớ rõ nhưng đến ngày 13/8/2018 thì các bên gồm bà Phan Anh L, ông M và bà Ph thống nhất số tiền ông M, bà Ph còn nợ bà Phan Anh L là 1.440.000.000 đồng và có làm giấy biên nhận. Do đó, nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông M, bà Ph trả cho bà Phan Anh L số tiền 1.440.000.000 đồng thì phía ông M, bà Ph đồng ý. Đối với yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa 52, tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại xã Đ1, huyện M, tỉnh Bến Tre chứng thực ngày 23/5/2019 giữa ông Lê Văn M, bà Nguyễn Ngọc Ph đối với ông Lê Minh M1 và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 309194 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 20/6/2019 cho ông Lê Minh M1 thì phía bị đơn không đồng ý, do tại phiên toà sơ thẩm phía nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện là đòi tài sản, không liên quan đến phần đất nêu trên, đồng thời yêu cầu Toà án xem xét đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 345/2019/QĐ-BPKCTT ngày 15/11/2019 theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh M1 có ông Nguyễn Văn Ph đại diện trình bày:

Ông M1 không biết tranh chấp giữa bà Phan Anh L với ông M, bà Ph nên ông không có ý kiến gì. Phần đất có diện tích 178,4m^2 thuộc thửa đất 52, tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại xã Đ1, huyện M, tỉnh Bến Tre, ông M1 được ông M (cha ông) tặng cho nên ông được quyền quản lý sử dụng. Do đó, ông M1 không đồng ý với yêu cầu huỷ hợp đồng tặng cho và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1/. Ghi nhận sự thoả thuận của nguyên đơn bà Phan Anh L và bị đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Ngọc Ph về việc đòi lại tài sản. Buộc ông Lê Văn M và bà Nguyễn Ngọc Ph có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phan Anh L số tiền là 1.440.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Anh L về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuyên: hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất chứng thực ngày 23/5/2019 giữa bên tặng cho ông Lê Văn M, bà Nguyễn Ngọc Ph với bên nhận tặng cho ông Lê Minh M1 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 309194 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 20/6/2019 cho ông Lê Minh M1 đối với phần thuộc thửa số 52, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại xã Đ1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Kiến nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như đã tuyên nêu trên cho phù hợp.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/12/2019, ông Lê Văn M và ông Lê Minh M1 có đơn kháng cáo

đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 11/12/2019, bà Phan Anh L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Phan Anh L rút lại yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất, không có thủ tục hòa giải nhưng Tòa án vẫn thụ lý, sau đó nguyên đơn thay đổi yêu cầu thành đòi tài sản nhưng không đóng tạm ứng án phí. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về đòi tài sản và tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Minh M1 là gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông M1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại số tiền 1.440.000.000 đồng và tuyên hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bị đơn với ông Lê Minh M1, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Minh M1 là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Phan Anh L, ông Lê Văn M, ông Lê Minh M1 làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Phan Anh L đã rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Căn cứ Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với kháng cáo của bà Phan Anh L.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[3.1] Nguyên đơn bà Phan Anh L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Văn

M, bà Nguyễn Ngọc Ph trả lại giá trị quyền sử dụng đất diện tích 178,4m^2, thửa 52, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ1, huyện M, tỉnh Bến Tre và yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông M, bà Ph với ông Lê Minh M1, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Minh M1 đối với quyền sử dụng thửa đất nêu trên.

Ông Lê Văn M, bà Nguyễn Ngọc Ph không đồng ý với yêu cầu của bà Phan Anh L và cho rằng không có việc bà Phan Anh L gửi tiền về nhờ ông bà mua đất, xây dựng khách sạn, quan hệ giữa hai bên là quan hệ vay mượn; ngày 13/8/2018 hai bên đã thống nhất số tiền ông bà còn nợ bà Phan Anh L là 1.440.000.000 đồng.

[3.2] Xét kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thấy rằng:

Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả lại giá trị quyền sử dụng đất, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định thay đổi nội dung khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn hoàn trả lại số tiền 1.440.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn đồng ý với việc thay đổi nội dung khởi kiện này của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc ông Lê Văn M, bà Nguyễn Ngọc Ph liên đới trả cho bà Phan Anh L 1.440.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm ông M, bà Ph ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa 52 cho ông M1 thì bà Phan Anh L đang khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết tranh chấp đối với thửa đất này. Trong khi đất đang có tranh chấp mà Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre thừa nhận tính hợp pháp của hợp đồng tặng cho và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Minh M1 là vi phạm quy định tại Điều 188 Luật Đất đai 2013. Do đó, nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Minh M1 là có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm đã không đưa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre vào tham gia tố tụng là có thiếu sót. Xét thấy thiếu sót này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ông Lê Văn M và ông Lê Minh M1 kháng cáo không đồng ý hủy hợp đồng tặng cho, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Minh M1 không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Văn M, ông Lê Minh M1 phải chịu án phí phúc thẩm.

Bà Phan Anh L rút kháng cáo tại phiên tòa nên phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 284, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

I/. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Anh L.

II/. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh M1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Tuyên xử:

1/. Ghi nhận sự thoả thuận của nguyên đơn bà Phan Anh L và bị đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Ngọc Ph về việc đòi lại tài sản. Buộc ông Lê Văn M và bà Nguyễn Ngọc Ph có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phan Anh L số tiền là 1.440.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Anh L về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuyên: hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất chứng thực ngày 23/5/2019 giữa bên tặng cho ông Lê Văn M, bà Nguyễn Ngọc Ph với bên nhận tặng cho ông Lê Minh M1 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 309194 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 20/6/2019 cho ông Lê Minh M1 đối với phần thuộc thửa số 52, tờ bản

đồ số 30, tọa lạc tại xã Đ1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Kiến nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như đã tuyên nêu trên cho phù hợp.

III/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV/. Án phí phúc thẩm: Bà Phan Anh L, ông Lê Văn M, ông Lê Minh M1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; khấu trừ tiền tạm ứng án phí các ông bà đã nộp lần lượt theo biên lai thu số 0006935 ngày 11/12/2019 và 0006928, 0006929 cùng ngày 09/12/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Các đương sự đã thực hiện xong.

V/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

VI/. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HC M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- ĐS (4);
- Lưu VP(3), HS(2). 14b.HDT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy